TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

----🙣🕮🙡----



TIỂU LUẬN

HỌC PHẦN :KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN.

Đề Tài: “ Phân tích quan điểm kinh tế chính trị Mác – Lênin về hàng hóa sức lao động và liên hệ ở Việt Nam hiện nay. ”

*Giảng viên hướng dẫn : Đồng Thị Tuyền*

*Lớp: Kinh tế chính trị Mác Lênin – 3LT .*

*Nhóm sinh viên thực hiện : 05 .*

*Các thành viên trong nhóm :*

Đỗ Thị Hoa – 20010722.

Phùng Văn Hoàn – 20010900.

Trương Việt Hoàng – 20010724 .

Nguyễn Hữu Hòa – 20010159.

Nguyễn Vũ Tuấn Hùng – 20010901.

Thân Quang Huy – 20010742.

Trần Quang Huy – 20011005.

Dương Minh Hưng – 20010865.

Dương Xuân Hưng - 20010434.

Phạm Đức Hòa – 20010769.

Mục Lục :

-Lời mở đầu……………………………………………. trang 1

-\*\*\* Khái niệm về hang hóa sức lao động ………trang 2

-\*\*\* Hai điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa, hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động ………………trang 3,4,5

-\*\*\* Hàng hóa sức lao động là “chìa khóa” để giải quyết công thức mâu thuẫn chung của tư bản ………………………..trang 5,6

-\*\*\* Thị trường hàng hóa sức lao động hiện nay và giải pháp phát triển hàng hóa sức lao động ………………..………….trang 7,8,9

-Tài liệu tham khảo…………………………………….trang 10.

Lời Mở Đầu :

Để giải quyết mâu thuẫn của công thức chung của tư bản thì hướng giải quyết là cần tìm trên thị trường một loại hàng hóa *mà việc sử dụng nó có thể tạo ra được giá trị lớn hơn giá trị của bản thân nó*, loại hàng hóa đặc biệt này chính là hàng hóa sức lao động. Trong quá trình lao động, sức lao động tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó, phần giá trị dôi ra so với giá trị sức lao động là giá trị thặng dư. Đây được coi là đặc điểm riêng có của giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động và đặc điểm này là chìa khoá để giải quyết mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản.

Sức lao động theo kinh tế chính trị Marx - Lenin là toàn bộ những năng lực (thể lực và trí lực) tồn tại trong một con người và được người đó sử dụng vào sản xuất, nó là cái có trước, còn lao động là cái có sau và chính là quá trình sử dụng sức lao động.

Theo chủ nghĩa Marx - Lenin thì trong mọi xã hội, sức lao động là yếu tố của sản xuất, nhưng sức lao động chỉ trở thành hàng hóa khi thoả mãn đồng thời hai điều kiện:

* Người lao động phải được tự do về thân thể, có quyền sở hữu sức lao động của mình và chỉ bán sức lao động ấy trong một thời gian nhất định.
* Người lao động không có tư liệu sản xuất cần thiết để tự mình đứng ra tổ chức sản xuất nên muốn sống chỉ còn cách bán sức lao động cho người khác sử dụng.

Thông qua hàng hóa sức lao động này mà tạo ra sự chuyển hóa trong lưu thông, tạo ra giá trị mới, theo đó công thức T - H - T' có thể được hiểu là:

* T là tư bản, là số tiền đầu tư ban đầu, trong đó một phần sẽ đầu tư vào để mua máy móc, nhà xưởng, một phần mua nguyên liệu và một phần thuê nhân công;
* H chính là hàng hóa sức lao động, thông qua sức lao động của con người sẽ tác động vào máy móc, vật liệu để tạo nên những H'
* H' là hàng hóa có giá trị cao hơn so với giá trị ban đầu và nhà tư bản chỉ việc chiếm đoạt H' này và bán để thu về T'
* T' là giá trị mới, cao hơn và đã bao hàm trong đó là giá trị thặng dư.

Hiện nay nguồn nhân lực của một đất nước được đánh giá trên hai mặt chủ yếu là số lượng và chất lượng. Số lượng nguồn nhân lực được đánh giá bằng các chỉ tiêu: tỷ lệ nguồn nhân lực trong dân số; tỷ lệ lực lượng lao động trong dân số; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của người trong độ tuổi lao động; tỷ lệ lao động có việc làm trong lực lượng lao động...

1 Phân Tích : Khái niệm “hàng hóa sức lao động”, hai điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa, hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động.

### \*\*\* Khái Niệm về hàng hóa sức lao động :

### Hàng hóa là gì?

Hàng hóa thông thường được định nghĩa là sản phẩm của sức lao động. Có thể đáp ứng và làm thỏa mãn những nhu cầu nào đó của con người thông qua hình thức trao đổi, mua bán.

### Sức lao động là gì?

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, [sức lao động](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%E1%BB%A9c_lao_%C4%91%E1%BB%99ng) là toàn bộ năng lực (bao gồm thể chất, trí tuệ và tinh thần) tồn tại trong một con người và được người đó vận dụng vào sản xuất, tạo ra giá trị thặng dư nhất định.

Nói cách khác, sức lao động là khả năng lao động con người, là điều kiện tiên quyết của mọi quá trình sản xuất và là lực lượng sản xuất sáng tạo của xã hội. Tuy nhiên, sức lao động mới chỉ là khả năng lao động, còn lao động mới là sự tiêu dùng sức lao động trong hiện thực.

**Hàng hóa sức lao động là gì?**

Hàng hóa sức lao động được hiểu là một loại hàng hóa đặc biệt. Chúng mang trong mình những thuộc tính riêng và tất nhiên là phải liên kết chặt chẽ với sự tồn tại, phát triển của toàn nền kinh tế. Thêm vào đó thì sức lao động trở thành hàng hóa chính là một điều kiện tiên quyết trong việc hình thành nền kinh tế dạng tư bản. Đánh dấu một bước tiến quan trọng để tạo nên quyền tự do cá nhân và tạo ra sự phát triển cho nền kinh tế.

\*\*\* Hai điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa, hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động

Hai điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa :

Trong bất kỳ xã hội nào, sức lao động là yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất. Nhưng không phải lúc nào sức lao động cũng là hàng hóa. Để sức lao động trở thành hàng hóa cần thỏa mãn 2 điều kiện sau:

* Thứ nhất, người lao động tự do về thân thể, có khả năng chi phối sức lao động của mình và có quyền bán sức lao động của mình như một hàng hóa ra thị trường. Muốn vậy, người lao động phải có quyền sở hữu lực của mình.
* Thứ hai, người lao động bị tướt hết mọi tư liệu sản xuất, lúc này người lao động trở thành “vô sản”, không thể tự mình sản xuất tạo ra giá trị. Vì vậy, để tồn tại, người lao động buộc phải bán sức lao động của mình.

Khi thỏa mãn đủ 2 điều kiện trên, sức lao động trở thành hàng hóa trên thị trường.

Hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động :

a. Giá trị háng hóa sức lao động.

Cũng giống như những loại hàng hóa khác, giá trị hàng hóa sức lao động được xác định dựa trên thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất sức lao động. Sức lao động là năng lực sản xuất của người lao động. Do đó để duy trì và tái sản xuất sức lao động, người lao động cần phải tiêu dùng một lượng tư liệu sinh hoạt nhất định bao gồm: ăn uống, ngủ nghỉ, ở, học nghề… Vì vậy, giá trị hàng hóa sức lao động có thể được đo lường gián tiếp bằng giá trị của các tư liệu sinh hoạt cần thiết cho việc tái sản xuất sức lao động.

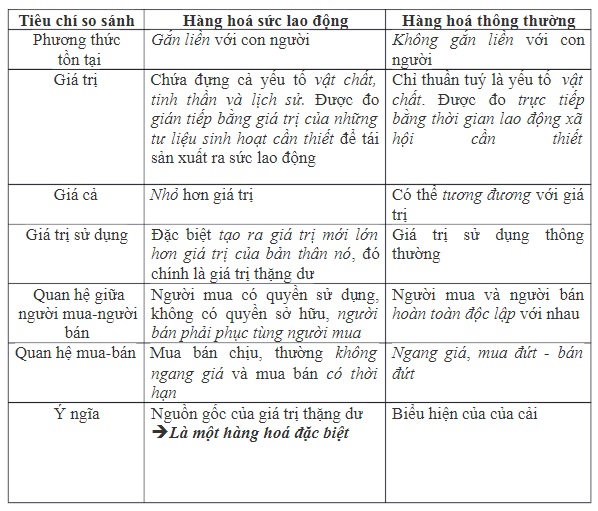
Khác với hàng hóa thông thường, hàng hóa sức lao động bao gồm cả yếu tố tinh thần và yếu tố lịch sử của từng quốc gia, từng phong tục tập quán trong từng thời kỳ, trình độ văn minh, điều kiện địa lý, khí hậu, quá trình hình thành giai cấp công nhân. Điều này thể hiện ở chỗ ngoài nhu cầu về vật chất, công nhân còn mong muốn được thỏa mãn về những nhu cầu về tinh thần như vui chơi, giải trí, học tập, tiếp nhận thông tin, giao lưu văn hóa... được phân tích rất rõ trong tháp nhu cầu của Maslow. Tuy nhiên, tại một quốc gia và thời kỳ lịch sử nhất định tư liệu sinh hoạt cần thiết có thể được xác định dựa trên 3 thành tố:

* Thứ nhất: Giá trị tư liệu sinh hoạt cần thiết đủ để duy trì sức lao động của một người lao động.
* Thứ hai: Chi phí đầu tư vào học việc cho lao động
* Thứ ba: Giá trị tư liệu sinh hoạt cần thiết đáp ứng đủ cho nhu cầu gia đình của người lao động.

b. Giá trị sử dụng hàng hóa sức lao động.

Cũng giống như những hàng hóa khác, giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động chỉ được thể hiện qua quá tình tiêu dùng nó. Tức là quá trình người công nhân tiến hành lao động sản xuất. Ngoài ra, giá trị sử dụng sức lao động cũng có những đặc tính riêng:

* Đặc điểm cơ bản nhất của giá trị sử dụng hàng hóa sức lao động so với những loại hàng hóa khác là khi tiêu thụ nó tạo ra một giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân sức lao động, phần lớn đó là giá trị thặng dư. Như vậy, hàng hóa sức lao động có thuộc tính là nguồn gốc sinh ra giá trị. Điều này  là chìa khóa giải quyết những mâu thuẫn của xã hội tư bản. Tiền chỉ trở thành tư bản khi sức lao động trở thành hàng hóa.
* Con người là chủ thể của hàng hóa sức lao động, vì vậy các đặc điểm về tâm lý, kinh tế, xã hội của người lao động quyết định việc cung ứng sức lao động ra ngoài thị trường.



*Phân biệt hàng hóa sức lao động và hàng hóa thông thường*

\*\*\* Hàng hóa sức lao động là “chìa khóa” để giải quyết mâu thuẫn công

thức chung của tư bản.

Cũng như mọi hàng hóa khác, hàng hóa sức lao động cũng có 2 thuộc tính: giá trị và giá trị sử dụng. Nhưng trong cả 2 thuộc tính đó của hàng hóa sức lao động đều tồn tại những khía cạnh khác biệt để có thể khẳng định rằng: hàng hóa sức lao động là hàng hóa đặc biệt. Trong thuộc tính “ giá trị”: là hàng hóa đặc biệt, giá trị hàng hóa sức lao động khác với hàng hóa thông thường ở chỗ nó còn bao gồm cả yếu tố tinh thần và lịch sử. Điều đó có nghĩa là ngoài những nhu cầu về vật chất, người công nhân còn có những nhu cầu về tinh thần, văn hóa… Những nhu cầu đó phụ thuộc vào hoàn cảnh lịch sử của mỗi nước ở từng thời kỳ, đồng thời nó còn phụ thuộc vào cả điều kiện địa lý, khí hậu của nước đó. Trong thuộc tính “ giá trị sử dụng”: cũng giống như hàng hóa thông thường khác giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động, tức là quá trình lao động của người công nhân. Nhưng quá trình sử dụng hay tiêu dùng hàng hóa sức lao động khác với hàng hóa thông thường ở chỗ: hàng hóa thông thường sau quá trình tiên dùng hay sử dụng thì cả giá trị lẫn giá trị sử dụng của nó đều tiêu biến mất theo thời gian. Trái lại, quá trình tiêu dùng hàng hóa sức lao động, đó lại là quá trình sản xuất ra một loạt hàng hóa nào đó, đồng thời là quá trình tạo ra một giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân hàng hóa sức lao động. Phần lớn hơn đó chính là giá trị thặng dư mà nhà tư bản đã chiếm đoạt. Như vậy, giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động có tính chất đặc biệt, nó là nguồn gốc sinh ra giá trị, tức là nó có thể tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó. Nói cách khác, hàng hóa sức lao động tạo ra giá trị thặng dư khi được đem vào sử dụng và chỉ có hàng hóa sức lao động mới có thể tạo ra giá trị thặng dư.◊ Chính vì vậy mà hàng hóa sức lao động là một hàng hóa đặc biệt khác hẳn với những hàng hóa thông thường khác. Hàng hóa sức lao động là chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản: T - H - T’ với T’ = T + AT.

Điều đặt ra là giá trị thặng dư (AT) do đâu mà có? Trong lưu thông, dù người ta trao đổi ngang giá hay không ngang giá thì cũng không tạo ra giá trị mới, do đó cũng không tạo ra giá trị thặng dư. Trao đổi ngang giá thì chỉ có sự thay đổi hình thái của giá trị, từ tiền thành hàng và từ hàng thành tiền, còn tổng giá trị của hàng hóa trong xã hội cũng không tăng lên. Ngoài lưu thông cũng không tạo ra giá trị thặng dư. Nếu người trao đổi vẫn đứng một mình với hàng hóa của anh ta, thì giá trị của những hàng hóa ấy không hề tăng lên một chút nào. Ở ngoài lưu thông, nếu người sản xuất muốn sáng tạo thêm giá trị mới cho hàng hóa thì phải bằng lao động của mình.

Vậy giá trị thặng dư không xuất hiện từ lưu thông cũng không xuất hiện ngoài lưu thông, vậy giá trị thặng dư tạo ra từ đâu? Đó chính là từ hàng hóa sức lao động. Bởi vì quá trình tiêu dùng hàng hóa sức lao động lại là quá trình sản xuất ra một loạt hàng hóa nào đó, đồng thời là quá trình tạo ra một giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân hàng hóa sức lao động. Phần lớn hơn đó chính là giá trị thặng dư.

==🡺Từ đó cho thấy hàng hóa sức lao động là chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản.Chính hàng hóa sức lao động trong quá trình được sử dụng đã tạo ra giá trị thặng dư cho nhà tư bản và việc nghiên cứu hàng hóa sức lao động đã chỉ rõ bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

\*\*\* Thị trường hàng hóa sức lao động ở Việt Nam hiện nay

Thực trạng thị trường lao động ở Việt Nam :

Tại Việt Nam, sức lao động đã chính thức được công nhận là hàng hóa từ năm 1986. Việc xây dựng thị trường sức lao động luôn được chú trọng. Nhà nước đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó hàng hóa sức lao động là trọng tâm quyết định đến sự phát triển nền kinh tế công nghiệp, kinh thế thị trường.

Thực trạng nguồn cung lao động:

Nguồn cung lao động là tổng nguồn sức lao động do con người đem vào thị trường sản xuất. Nguồn cung lao động được xét dưới hai góc độ là số lượng và chất lượng

* Về số lượng: Việt Nam có một nguồn lao động trẻ và dồi dào. Theo số liệu thống kê của tổng cục thống kê, đến hết năm 2010, Việt Nam có gần 87 triệu công dân, trong đó gần 50 triệu người ở độ tuổi lao động, mức tăng trung bình hằng năm là 2.3% so với mức gia tăng dân số là 1.7%. Như thế mỗi năm chúng ta có thêm 1.3 đến 1.5 triệu người đến độ tuổi lao động. Đây là hậu quả của việc bùng nổ dân số những năm trước đây. Việc phân bổ lao động không đồng đều giữa các vùng, các ngành kinh tế, lao động tập trung đông ở những thành thị và các thành phố lớn. Lực lượng lao động này trở thành sức ép lớn cho bài toán giải quyết việc làm cho người dân.
* Về chất lượng: Nhờ những nỗ lực của Nhà nước và Chính phủ, từ năm 1996 đến nay chất lượng lao động ngày càng được nâng cao. Lao động có trình độ tay nghề, kiến thức và kỹ năng cũng ngày càng được cải thiện. Những ưu điểm của lao động Việt Nam luôn cần cù, chịu khó, có tính sáng tạo, trình độ tay nghề cao, nhạy bén và tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật.Tuy nhiên, chất lượng lao động nước ta còn nhiều hạn chế. Sức khỏe và thể lực của lao động Việt Nam còn kém xa với các nước khác. Trình độ lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ thấp, không đáp ứng được yêu cầu của các khu công nghiệp, khu chế xuất. Ngoài ra, ý thức kỷ luật của người lao động không cao do xuất thân từ nền nông nghiệp nên còn mang nặng tác phong sản xuất của một nhà nước tiểu nông.

Thực trạng nhu cầu lao động

Nhu cầu lao động là nhu cầu về sức lao động của một quốc gia, một địa phương, một ngành nghề trong khoảng thời gian xác định. Nhu cầu này thể hiện qua khả năng thuê mướn lao động trên thị trường lao động.

Vấn nạn thất nghiệp và thiếu việc làm luôn là một sức ép lớn đối với một quốc gia, đòi hỏi có sự tham gia của nhiều ban ngành, cơ qua cùng với các chính sách của Chính phủ

Theo thống kê của Tổng cục thống kê đối với lực lượng lao động trong độ tuổi trong 2008, 2009, 2010 (%)

Tỷ lệ lao động thất nghiệp: 2.38, 2.90, 2.88

Tỷ lệ lao động thiếu việc làm: 5.10, 5.61, 3.57

Mức lương của người lao động chưa phản ánh đúng giá trị của sức lao động, chưa phản ánh mối quan hệ cung-cầu trên thị trường. Tốc độ tăng tiền lương nhỏ hơn tốc độ tăng của lạm phát, mức lương tối thiểu còn thấp vì vậy  người lao động không thể đáp ứng những điều kiện sinh hoạt cần thiết để tái sản xuất sức lao động.

Thị trường xuất khẩu lao động

Những năm gần đây, nhờ mở cửa hội nhập thế giới, thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam ngày càng phát triển. Tạo điều kiện cho người lao động sang các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,... các nước ở khu vực Đông Nam Á, Châu Á tìm việc làm với mức lương và chế độ đãi ngộ tốt hơn. Tuy nhiên, đây là những thị trường khó tính, yêu cầu khắt khe về trình độ ngoại ngữ, kiến thức và kỹ năng, vì vậy Việt Nam cần phải cố gắng rất nhiều.

*Thực trạng thị trường lao động ở Việt Nam*

Giải pháp phát triển hàng hóa sức lao động ở Việt Nam

Giải pháp về phát triển nguồn cung lao động :

Cần quan tâm hơn trong công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ và tay nghề cho nhân viên. Chú trọng phát triển hệ thống trường trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề,... ưu tiên các ngành mũi nhọn, phát triển bền vững như năng lượng, vi điện tử, tự động hóa,... Định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh ở giai đoạn sớm, chính sách thu hút đãi ngộ nhân viên, khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức các cá nhân tham gia vào công tác đào tạo, chuyển đổi nghề cho người lao động.

Giải pháp về phát triển nguồn cầu lao động :

Vấn đề cấp thiết đặt ra là phải giải quyết việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Tạo điều kiện cho người lao động có việc làm, giúp cuộc sống họ ổn định, là tiền đề phát triển nền kinh tế

Tăng tỷ lệ cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, tập trung đầu tư theo chiều sâu, công nghệ kỹ thuật hiện đại. Từ đó, thu hút nguồn vốn đầu tư, tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

Ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển nền kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế nông nghiệp sang hướng công nghiệp, dịch vụ. Tập trung mở rộng hợp tác kinh tế với nước ngoài, xây dựng quan hệ hợp tác cùng phát triển để tạo nguồn xuất khẩu lao động tại chỗ, phát triển thị trường xuất khẩu lao động sang các khu vực, thị trường,....

Giải pháp về hoàn thiện chính sách tiền công, tiền lương :

Để đảm bảo cuộc sống cho người lao động, đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của họ, tạo điều kiện cho người lao động chuyên tâm lao động sản xuất. Nhà nước cần phải lưu tâm đến chế độ lương của người lao động, tăng lương cơ bản cho người lao động. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần có những chính sách quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, cuộc thi trong phạm vi công ty, chính sách thưởng và giờ làm việc hợp lý.

Giải pháp về hoàn thiện môi trường pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, vai trò quản lý của Nhà nước

Hoàn thiện môi trường pháp lý, gắn cải cách tiền lương với cải cách kinh tế, tạo sự gắn kết giữa các thị trường để thúc đẩy nhau cùng phát triển

Phân bố lại dân cư và lao động. Mở những nhà máy, xí nghiệp mới ở những vùng kinh tế kém phát triển để cân đối các thành phần kinh tế, thu hút người dân lao động và giảm sức ép cho các thành phố lớn.

Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước trong thị trường sức lao động. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách, quy định của nhà nước về các quản lý và sử dụng người lao động. Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát các hoạt động thuê nhân công, chính sách tiền công của các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

Tài liệu tham khảo :

<https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF_ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B_Marx-Lenin> ( Lời Mở Đầu )

<https://luanvan99.com/hang-hoa-suc-lao-dong-la-gi-bid67.html> (Phần 2)

<https://lazi.vn/edu/exercise/544385/mau-thuan-cong-thuc-chung-cua-tu-ban-tai-sao-noi-hang-hoa-suc-lao-dong-la-chia-khoa-de-giai-quyet-mau-thuan-va-y-nghia-cua-no> (p3)